

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 5 năm 2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Lệ X, sinh năm 1989; địa chỉ: số 56, đường H 2, phố L, phường M, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Nguyên T, sinh năm 1984; nơi ĐKKH: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Hiện đang lao động tại Angola. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Lệ X trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Nguyên T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại

Angola. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Angola, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 9/2016, chị và anh T về nước thì mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Nên chị đã không chung sống cùng anh T mà về nhà mẹ đẻ ở Ninh Bình sinh sống, còn anh T tiếp tục sang Angola làm việc. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Nguyên T.

- Về con chung: Chị X và anh T có 02 con chung là Bùi Nguyên Thùy D, sinh ngày 31/3/2016 và Bùi Nguyên Thái D1, sinh ngày 07/6/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ông Bùi Nguyên G, bà Bùi Thị V (ông G, bà V là bố mẹ đẻ anh T) trình bày: Anh Bùi Nguyên T, chị Trần Lệ X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Angola năm 2016. Sau khi kết hôn, chị X, anh T cùng chung sống tại Angola. Hiện chị X đã về nước và sống với bố mẹ đẻ ở Ninh Bình, anh T vẫn sinh sống và làm việc tại Angola. Anh T, chị X có mâu thuẫn như thế nào ông bà không rõ, vì sau khi kết hôn anh T, chị X không sống cùng ông bà. Anh T, chị X có 02 con chung là Bùi Nguyên Thùy D, sinh ngày 31/3/2016 và Bùi Nguyên Thái D1, sinh ngày 07/6/2017, hiện đang ở với chị X. Anh T, chị X không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị X có đơn xin ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung giữa anh T, chị X theo quy định pháp luật.

Ông G và bà V vẫn thường xuyên liên lạc với anh T qua điện thoại, Zalo nhưng ông bà không có địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp cho Tòa án được. Ông bà đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị X có đơn xin ly hôn anh T, đã thông báo qua Zalo cho anh T biết. Ông bà đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và đề nghị Tòa án gửi các văn bản cho anh T về địa chỉ của ông

bà qua đường bưu điện, ông bà cam kết thông báo ngay lại nội dung văn bản cho anh T qua điện thoại, Zalo.

* Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thái Thụy như sau: Anh T và chị X kết hôn và đăng ký kết hôn tại Angola nên chính quyền địa phương không quản lý được về quan hệ hôn nhân và con chung giữa anh T, chị X. Anh T, chị X sau khi kết hôn không sống tại địa phương nên địa phương cũng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của anh T, chị X.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh Bùi Nguyên T đang cư trú tại Angola, anh T vẫn liên lạc về gia đình, nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể, nên ông Bùi Nguyên G, bà Bùi Thị V - bố mẹ đẻ anh T không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố mẹ đẻ anh T để xác minh địa chỉ của anh T, tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua ông G, bà V, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, chị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt chị X, anh T là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Lệ X, anh Bùi Nguyên T là hôn nhân hợp pháp. Chị X, anh T phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2016, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện anh T đi lao động xuất khẩu tại Angola,

anh T vẫn liên hệ với gia đình nhưng không quan tâm, liên lạc gì với chị X, không cung cấp địa chỉ cho chị X biết. Xét thấy, anh T đã bỏ mặc chị X nhiều năm, tình trạng hôn nhân của chị X, anh T là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị X ly hôn anh T là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị X, anh T có 02 con chung là Bùi Nguyên Thùy D, sinh ngày 31/3/2016 và Bùi Nguyên Thái D1, sinh ngày 07/6/2017. Hiện hai con chung đang ở với chị X, chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh T không cung cấp địa chỉ để Tòa án lấy lời khai xem xét về nguyện vọng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử giao hai con chung là Bùi Nguyên Thùy D và Bùi Nguyên Thái D1 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T vắng mặt, chưa có trình bày về tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Lệ X được ly hôn anh Bùi Nguyên T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Lệ X trực tiếp nuôi con chung Bùi Nguyên Thùy D, sinh ngày 31/3/2016 và Bùi Nguyên Thái D1, sinh ngày 07/6/2017, anh Bùi Nguyên T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị X, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Trần Lệ X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005070 ngày 07/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Lệ X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; anh Bùi Nguyên T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Angola;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

